

# **BÀI VIẾT SỐ 3**

(Nghị luận văn học)

(2 tiết)

## **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

– Biết viết bài nghị luận văn học phân tích một vấn đề về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học trung đại (chủ yếu là thơ).

– Biết vận dụng các kiến thức về thơ ca trung đại Việt Nam, về luận điểm, lập luận và thao tác phân tích đã học vào việc viết một bài nghị luận văn học.

– Rèn luyện kỹ năng phân tích đề và kỹ năng viết bài văn nghị luận. Biết trình bày và diễn đạt các nội dung bài viết một cách sáng sủa, đúng quy cách ; khắc phục và hạn chế được những sai sót ở các bài viết trước.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Nếu như *Bài viết số 1* và *Bài viết số 2* tập trung vào nghị luận xã hội thì *Bài viết số 3* tập trung vào nghị luận văn học. Đối tượng bàn luận của bài này là một số tác phẩm văn học trung đại. Các đề đều gắn với những tác phẩm đã và đang học trong phần Đọc văn như : *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* (Nguyễn Đình Chiểu), *Bài ca ngất ngưỡng* (Nguyễn Công Trứ), *Câu cá mùa thu* (Nguyễn Khuyến), *Vịnh khoa thi Hương* (Trần Tế Xương),... Vì thế, để viết tốt bài văn này, trước hết HS cần nắm vững các tác phẩm, tác giả đã học ; cũng như cần vận dụng được những hiểu biết về thao tác phân tích và kỹ năng phân tích thơ đã học vào bài viết này.

Mỗi đề nhằm kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng cụ thể nhưng đều xoay quanh vẻ đẹp về nội dung cũng như nghệ thuật của một tác phẩm văn học trung đại, thể hiện qua các thể loại tiêu biểu như *văn tế*, *thơ hát nói*, *thơ trữ tình*.

– Đề 1 nhằm kiểm tra cách hiểu của HS về tiếng khóc bi tráng của Nguyễn Đình Chiểu qua bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*.

– Đề 2 yêu cầu chỉ ra vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của *Bài ca ngất ngưỡng* (Nguyễn Công Trứ).

– Đề 3 yêu cầu phác thảo chân dung tinh thần Nguyễn Khuyến qua một bài thơ của ông. Đây là loại đề tiêu biểu cho quan điểm qua văn thấy người, "văn là người" như Buy-phông đã từng nói.

– Đề 4 đưa ra tình huống có hai ý kiến trái ngược nhau về việc tiếp nhận bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* của Trần Tế Xương và yêu cầu HS phát biểu ý kiến của riêng mình.

– Đề 5 có yêu cầu tự do hơn, HS có thể chọn một bài thơ bất kỳ thuộc giai đoạn văn học trung đại đã học hoặc đã đọc để phân tích.

## 2. Về phương pháp

Việc lựa chọn đề văn cho HS viết *Bài viết số 3* tùy thuộc vào mỗi GV. Tuy vậy, cần căn cứ vào yêu cầu của chương trình, trọng tâm, trọng điểm đã được thống nhất trong tổ, nhóm để lựa chọn đề kiểm tra cho bài viết này. Các đề nêu trong SGK chỉ là để tham khảo hướng ra đề, nội dung và phạm vi tư liệu cho *Bài viết số 3*.

Như thế, với *Bài viết số 3*, GV cũng có thể tự ra đề nhưng cần chú ý các định hướng trên để xác định một đề nhằm đáp ứng đúng yêu cầu của bài viết này.

### III – GỢI Ý VỀ CÁCH LÀM CÁC ĐỀ VĂN

#### **Đề 1.** *Văn tế nghĩa sĩ cần Giuộc* – một tiếng khóc bi tráng.

*Gợi ý* : Với đề văn này, GV có thể hướng dẫn HS triển khai bài viết theo lô gích sau : Trước hết, người viết phải hiểu nghĩa của từ bi tráng (*bi tráng* : vừa bi ai, vừa hùng tráng)<sup>(1)</sup>. Tiếng khóc bi tráng là một tiếng khóc như thế nào ? Sau đó phân tích bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* để thấy đây là một tiếng khóc bi tráng của Đồ Chiểu (Khóc ai ? Khóc những gì ? Khóc như thế nào ?). Khóc như thế nào chính là chỉ ra tính chất bi và tráng của tác phẩm. HS cần phân tích và chỉ ra được những biểu hiện của yếu tố bi (đau xót) và tráng (lớn lao, hùng vĩ) qua *câu chữ, từ ngữ, hình ảnh, âm hưởng, nhịp điệu, các biện pháp tu từ...* mà nhà thơ sử dụng một cách cụ thể, tránh nói chung chung.

#### **Đề 2.** Về đẹp của *Bài ca ngát ngưỡng*.

*Gợi ý* : Về đẹp của một tác phẩm văn học là gì, nếu không phải là về đẹp về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Về đẹp ấy là sự gắn bó hài hoà giữa nội dung và hình thức. Như thế bài viết thực chất là phân tích *Bài ca ngát ngưỡng*. GV hướng dẫn HS lập ý cho bài viết với các câu hỏi sau :

– *Bài ca ngát ngưỡng* muốn làm nổi bật điều gì ? (nội dung, tư tưởng).

– Để làm nổi bật điều đó, tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì đặc sắc ? (thể thơ, âm hưởng, nhịp điệu, từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ,...). Trả lời câu hỏi này chính là phân tích vai trò và tác dụng của các hình thức này trong việc biểu đạt nội dung tư tưởng của tác phẩm.

– Ý nghĩa và giá trị khái quát của bài ca.

---

(1) *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng – Trung tâm Từ điển học, 2000.

**Đề 3.** Con người Nguyễn Khuyến qua bài thơ *Câu cá mùa thu*.

*Gợi ý* : Từ việc cảm nhận và hiểu bài thơ, GV hướng dẫn HS lập ý cho bài văn bằng cách trả lời câu hỏi : Qua bài thơ ta thấy Nguyễn Khuyến là một con người như thế nào ? Tác phẩm chủ yếu là khắc hoạ thế giới tâm hồn, hay còn gọi là "chân dung tinh thần" của ông qua bài thơ. Không nên dựa vào tiểu sử cuộc đời của Nguyễn Khuyến để suy ra và áp vào bài thơ.

**Đề 4.** Có người cho *Vịnh khoa thi Hương* là tiếng khóc nhưng có người lại cho đó là tiếng cười châm biếm sâu cay của Trần Tế Xương trước thời cuộc lúc bấy giờ. Ý kiến của anh (chị) như thế nào ?

*Gợi ý* : Để lập ý cho bài văn, GV lưu ý HS một số điểm sau : Những ngòi bút châm biếm không phải chỉ biết giễu cợt, tố cáo, phê phán,... mà trong sâu thẳm tâm hồn, họ vẫn luôn rục rịch cháy những tình cảm yêu thương, nhân ái. Vì yêu thương con người mà họ cất cao tiếng cười trào phúng, châm biếm. Đặc điểm này thể hiện rất rõ ở các nhà thơ như Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương, Hồ Xuân Hương,... Hai ý kiến về bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* của Trần Tế Xương không có gì ngược nhau cả. Bài thơ vừa là tiếng cười châm biếm sâu cay, vừa là tiếng khóc than cho tình cảnh đất nước trong vòng nô lệ, nhục nhã.

**Đề 5.** Về một bài thơ trung đại Việt Nam mà anh (chị) yêu thích.

*Gợi ý* : Chọn bài thơ nào là tùy HS. GV cần lưu ý kỹ năng phân tích thơ, liên hệ với bài *Đọc thơ* trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai và chú ý những đặc điểm của thơ trung đại đã học qua một số bài trong phần *Đọc văn* và phần *Tri thức đọc - hiểu* để phân tích cho đúng.